

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày: 15/6/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Phan Văn Mẫn.

Các hội thẩm:

- Ông: Nguyễn Hoàng Trung.

Nghề nghiệp: công chức.

Nơi công tác: Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Tân Phước.

- Bà: Trần Thị Liễu.

Nghề nghiệp: công chức.

Nơi công tác: Hội phụ nữ huyện Tân Phước.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án huyện Tân Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 19/5/2017 đối với:

1. Bị cáo: **Cao Thanh G**, sinh năm 1995, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông: Cao Văn U, sinh năm 1969 con bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp T, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có vợ Trần Thị Hoa T, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2014. Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành khởi tố về tội cướp tài sản và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị cáo: **Ngô Trường A**, sinh năm 1980, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ văn hóa: 2/12. Con ông: Ngô Văn R con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956. Nơi cư trú: ấp TT, xã TL, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2006. Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị khởi tố, điều tra tại ngoại (có mặt).

2.Người bị hại: Lê Văn H2, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Trần Mai Quốc H3, sinh năm 1996. Nơi cư trú: P, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

Lê Hồng Ph, sinh năm 1984. Nơi cư trú: P, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

Lê Văn Ng1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo G bị truy tố hành vi phạm tội “Cướp tài sản” và bị cáo A bị truy tố hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” hành vi phạm tội thể hiện như sau:

Cao Thanh G và Ngô Trường A cả hai là bạn bè thân quen nhau. Khoảng 16 giờ 30 ngày 13/12/2016, Cao Thanh G sau khi đánh nhau với anh ruột xong, G cầm 02 con dao tự chế trên tay bỏ đi. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1974, cùng địa chỉ với G phát hiện có 01 chiếc xe Dream biển số 63V9-8087, chìa khóa có sẵn trên xe nên G nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông H1 và thực hiện ngay bằng cách: G cầm 02 con dao tự chế trên tay đi vào trong nhà ông H1 vừa chửi thề và la lớn đe dọa chém thì vợ chồng ông H1 chạy trốn. Lúc này, G lấy xe 63V9-8087 điều khiển về hướng Chợ Mới thuộc ấp TQ, xã TĐ, huyện C, Tiền Giang đậu xe lại ném 01 con dao tự chế xuống kênh gần Chợ Mới, G cầm 01 con dao rồi điều khiển xe chạy về hướng huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, G điều khiển xe vừa cướp được của anh H1 lưu thông trên tuyến lộ Bắc Kênh 2 thuộc ấp K, xã P,

huyện Tân Phước, Tiền Giang. Khi xe cách cầu Gò Mã Đá khoảng 50 mét thì thấy anh Lê Văn H2, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện Tân Phước, Tiền Giang đang ngồi trên xe mô tô 63H1-0530 đang đậu để nghe điện thoại. Nảy sinh ý định cướp điện thoại di động và xe của anh H2, G liền dừng xe gần anh H2, tay phải cầm dao tự chế chỉ vào cổ anh H2, kêu anh H2 đưa điện thoại, anh H2 nói “điện thoại cùi bắp mà đưa gì”, G la lớn đe dọa “không đưa tao chém”, G lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi tiếp tục dùng dao tự chế đe dọa kêu anh H2 xuống xe “không xuống tao chém” anh H2 bị tê liệt ý chí nên xuống xe, G tiếp tục nói “có tiền không đưa đây”, anh H2 trả lời “đi làm không có đem tiền”. Ngay tức khắc G lấy xe anh H2 chạy đi, bỏ lại chiếc xe mô tô BKS 63V9-8087. Sau khi cướp được xe và điện thoại của anh H2, G điều khiển xe đến khu vực ngã 3 Long Định thuộc ấp M, xã LĐ, Châu Thành, Tiền Giang tiếp tục cướp 01 điện thoại di động của 01 người phụ nữ đi đường rồi điều khiển xe về đến nhà của Ngô Trường A. Tại nhà của A, G đưa cho A xe 63H1-0530, 01 cái điện thoại di động vừa cướp được của anh H2 và 01 con dao tự chế. Khi đến tối ngày 13/12/2016, G kể cho A nghe tất cả sự việc G cướp xe và điện thoại của anh H2. Ngày 14/12/2016, A đem dao tự chế của G đến cầu Hòa Tịnh của huyện Chợ Gạo, Tiền Giang ném xuống sông. A tháo bình, бага, mặt nạ, tem xe 63H1-0530, khi đang tháo thì G phụ tháo 01 bên tem xe, tháo xong A rửa xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, G kêu A kiểm chỗ nào cầm hay bán xe 63H1-0530. A điện thoại cho Phan Kim Thế Ng2 địa chỉ HT, phường B, thành phố Tân An, Long An hỏi có chỗ nào cầm xe không, Ng2 hỏi “Xe có giấy tờ không” thì A trả lời “Có” nên Ng2 kêu A chạy xe qua nhà Ng2 địa chỉ nêu trên. Sau đó A điều khiển xe 63H1-0530 chở G đến nhà của Ng2 và Ng2 liên lạc với Ng3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) sau đó Ng3 dẫn A đến khách sạn 89 địa chỉ NT, Phường C, thành phố Tân An, Long An do Lê Hồng Ph làm chủ. Tại đây, Ph đưa tiền cho Ng3 đưa cho A 2.500.000đồng để cầm chiếc xe 63H1-0530. Đến khoảng 11 giờ ngày 15/12/2016, A cùng với Ng2 đến khách sạn 89 gặp Ph để liên hệ việc bán xe với giá 5.000.000đồng, Ph đưa thêm 1.000.000đồng còn lại 1.500.000đồng hẹn chiều đưa đủ. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, A và G đến khách sạn 89

gặp Ph lấy 1.500.000đồng. Sau đó bị cáo A và G đến gần bến xe Long An thuê khách sạn ở đến ngày 16/12/2016. Tại đây A đưa cho G 700.000đồng tiền bán xe 63H1-0530, số tiền còn lại A tiêu xài cá nhân hết.

***Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Waves, màu đỏ - đen -xám, số máy C12E0159291, số khung 12058Y576452, BKS 63H1- 0530, xe không có bửng, không có mặt nạ, không có бага, xe đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, model B247, màu đen, số IMEI: 352247020487030, đã qua sử dụng.

- 01 (một) mặt nạ màu đỏ, loại mặt nạ xe waves, trên mặt nạ có chữ HONDA đã qua sử dụng.

- 01 (một) bửng xe bên trái, màu đỏ xám, bửng xe wave s, trên bửng có chữ WAVE S, HONDA đã qua sử dụng.

- 01 (một) bửng xe bên phải, màu đỏ xám, bửng xe wave s, trên bửng có chữ HONDA đã qua sử dụng.

- 01 (một) бага của xe wave s, toàn bộ bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 02153, tên chủ xe Lê Văn Ng1, địa chỉ K, P, Tân Phước, Tiền Giang, số máy C12E0159291, số khung 12058Y576452, nhãn hiệu Wave s, màu đỏ đen xám, BKS 63H1-0530 do Công an huyện Tân Phước cấp.

- Số tiền 100.000 VNĐ do Phan Kim Thế Ng2 nộp (do bị cáo A cho).

Căn cứ kết luận xác định giá trị tài sản trong các vụ án tố tụng hình sự số 45/KL-HĐ ngày 21/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước, Tiền Giang xác định giá trị chiếc xe 63H1-0530 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.500.000đồng, điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar tại thời điểm bị chiếm đoạt là 320.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.820.000 đồng.

*** Xử lý vật chứng :**

- Đối với xe 63V9-8087 G cướp của ông Nguyễn Văn H1 trên địa bàn thuộc ấp TT, xã TH, Châu Thành, Tiền Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với xe 63H1- 0530 và điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, qua điều tra xác định anh Lê Văn H2 là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe và điện thoại di động cho anh H2. Sau khi nhận lại tài sản anh H2 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với hành vi của Phan Kim Thế Ng2, Lê Phúc H5, Trần Mai Quốc H4, xét thấy những người này do không biết xe 63H1- 0530 do Cao Thanh G phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

Đối với người phụ nữ tên Ng3 là người giới thiệu A đến bán xe 63H1- 0530 do không xác định được lai lịch, họ tên, địa chỉ cụ thể của Ng3 nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước sẽ tiếp tục điều tra, khi xác minh được đối tượng sẽ xử lý sau.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Cao Thanh G đã tự nguyện khắc phục 2.000.000đồng, bị cáo Ngô Trường A đã tự nguyện khắc phục 3.000.000đồng. Anh Ph đã nhận đủ số tiền 5.000.000đồng không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 19/QĐ-KSĐT ngày 18/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Cao Thanh G về tội “Cướp tài sản” quy định tại Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Ngô Trường A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo G, A về tội danh, điều luật trong Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 133. Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46. Điều 33, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo G từ 05 đến 06 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250, Điều 60, Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả cho anh Ng2 100.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Thanh G, Ngô Trường A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, hiện trường vụ án thể hiện: Vào ngày 13/12/2016, sau khi dùng dao tự chế cướp xe mô tô của anh Nguyễn Văn H1 ở huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị cáo G điều khiển xe vừa cướp được chạy đến địa bàn huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Khi đến xã P bị cáo thấy anh Lê Văn H2 đang đậu xe và nghe điện thoại bị cáo dùng dao tự chế đe dọa buộc anh H2 giao 01 điện thoại di động và buộc giao mô tô biển số 63H1-0530 do sợ bị chém nên anh H2 giao tài sản cho G. Sau khi lấy được tài sản bị cáo G liên hệ với bị cáo Ngô Trường A và nói cho A biết việc cướp xe, điện thoại của anh H2 và kêu A tìm nơi cầm sau đó bán xe chia tiền tiêu xài, bị cáo A đồng ý và tìm người cầm xe sau đó bán xe. Bị cáo A biết tài sản do bị cáo G cướp nhưng cùng bị cáo G bán tài sản và chia tiền tiêu xài. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Cao Thanh G đã phạm tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 2009; bị cáo Ngô Trường A đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2009.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn làm mất an ninh trật tự ở địa phương, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội mà nhân dân bất bình và lên án, pháp luật quy định xử lý nghiêm khắc. Bản thân các bị cáo ý thức được việc cướp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội có được là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất tham lam, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống liêu lỏng, mong muốn có tiền tiêu xài mà không mất công sức lao động, xem thường tính mạng của người có tài sản nên bất chấp. Bị cáo G dùng hung khí nguy hiểm đe dọa uy hiếp tinh thần của người có tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ có giá trị chung là 8.820.000đồng. Riêng bị cáo A khi biết được tài sản do G cướp mà có kêu tìm người tiêu thụ thì đồng ý ngay không ngăn cản điều đó chứng tỏ sự tham lam, xem thường pháp luật của bị cáo.

Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác. Trong vụ án này bị cáo G là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi đe dọa cướp tài sản của người khác, ngoài việc thực hiện hành vi cướp tài sản trên địa bàn huyện Tân Phước trước đó bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản ở nơi khác cũng với thủ đoạn như trên. Hiện nay đã bị khởi tố đang điều tra, do đó hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử mức án nghiêm khắc hơn bị cáo A.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo G sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm để đe dọa cướp tài sản nên tình tiết định khung quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo G sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, bản thân chưa có tiền án, tiền sự có ông nội là người có công với nước (liệt sỹ) nên hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo A mặc dù không hẹn trước nhưng sau khi bị cáo G cướp được tài sản và nói cho bị cáo biết là tài sản do cướp mà có và kêu tìm nơi tiêu thụ thì đồng ý và tích cực tìm nơi tiêu thụ tài sản và cùng chia tiền tiêu xài. Hành

vi này giúp cho bị cáo G có nơi tiêu thụ tài sản nhanh tránh sự phát hiện, tìm kiếm của cơ quan Công an nên hành vi của bị cáo cũng phải xử lý nghiêm khắc để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt bị cáo A có tình tiết định khung quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2009.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo A ra khỏi xã hội mà xử mức án tương xứng và giao về địa phương giám sát giáo dục là đủ.

Về tang vật: Cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho anh H2 và các bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho anh Ph xong, sau khi nhận tài sản anh H2, anh Ph không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Riêng 100.000 đồng của anh Ng2 tự nguyện giao nộp đây là tiền do bị cáo A cho anh khi bán tài sản, xét thấy anh Ng2 không biết tiền do bán tài sản phạm tội nên trả lại cho anh.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao Thanh G đã phạm tội “Cướp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Ngô Trường A đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 133. Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46. Điều 33, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Cao Thanh G 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250. Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46. Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Ngô Trường A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo An cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Tang vật áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả cho anh Phan Kim Thế Ng2 100.000 đồng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn